TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Danh On**

Bà **Lê Thị Tuyết Trinh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Kim Phương** – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử công khai vụ án thụ lý số: 390/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp tiền hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Tuyết S,** sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà Nguyễn Tuyết S có tham gia chơi hụi và còn nợ tiền hụi của bà N. Cụ thể như sau:

-Dây hụi mở vào ngày 25/9/2019 (âm lịch), hụi 3.000.000 đồng/1 tháng, có 20 hụi viên tham gia, bà S tham gia chơi 01 chưng và bà đã hốt hụi xong. Sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết được vài lần, còn 06 lần chưa đóng hui, nên số tiền bà S còn thiếu chưng hụi này là 18.000.000 đồng.

-Dây hụi mở vào ngày 01/4/2020 (âm lịch), hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 21 hụi viên tham gia, bà S tham gia chơi 01 chưng và bà đã hốt hụi rồi. Sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết được vài lần, còn 12 lần chưa đóng hui, nên số tiền bà S còn thiếu chưng hụi này là 36.000.000 đồng.

-Dây hụi mở vào ngày 10/4/2020 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng, 2 tuần khui một lần, có 20 hụi viên tham gia, bà S tham gia chơi 01 chưng. Sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết được vài lần còn 06 lần chưa đóng hui, nên số tiền bà S còn thiếu chưng hụi này là 12.000.000 đồng.

-Dây hụi mở vào ngày 15/8/2020 (âm lịch), hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 20 hụi viên tham gia, bà S tham gia chơi 01 chưng. Bà S hốt hụi lần đầu, sau khi hốt hụi bà S có đóng hụi chết được vài lần, còn 16 lần chưa đóng hui, nên số tiền bà S còn thiếu chưng hụi này là 48.000.000 đồng.

Các dây hụi này đều đã mãn, tổng số tiền bà S còn thiếu là 115.000.000 đồng. Bà S hiện đã bỏ địa phương đi làm và không có thiện chí trả tiền hụi cho bà. Do đó, bà yêu cầu bà Nguyễn Tuyết S trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 115.000.0000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

Tại phiên tòa, bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 1.000.000 đồng, yêu cầu bà S trả cho bà số tiền 114.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Tuyết S: không có lời khai, do vắng mặt tại nơi cư trú.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N đối với số tiền 1.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N đối với bà Nguyễn Tuyết S.

Buộc bà Nguyễn Tuyết S có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền là 114.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, buộc bà S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Tuyết S trả tiền hụi nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự. Đồng thời bị đơn cư trú tại ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Tuyết S vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S.

Về nội dung vụ án

[1] Về chứng cứ chứng minh: Bà Huỳnh Thị N có cung cấp 04 danh sách của 04 dây hụi nêu trên, trong đó có bà S tham gia chơi hụi. Đồng thời Tòa án có tiến hành xác minh hụi viên, là những người tham gia chơi hụi cùng bà S họ đều xác định bà S có tham gia chơi hụi với các chưng hụi như bà N đã trình bày và họ đều biết bà S tham gia chơi hụi và đã hốt hụi. Do đó, sự việc bà N trình bày là có diễn ra trên thực tế, đúng sự thật nên đây là nguồn chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 08/2/2023, bà Huỳnh Thị N xác định bà Nguyễn Tuyết S là hụi viên, tham gia chơi và hốt hụi của các chưng hụi do bà làm Nga làm chủ hụi tại các dây hụi ngày 25/9/2019 (âm lịch), ngày 01/4/2020 (âm lịch), 10/4/2020 (âm lịch) và dây hụi ngày 15/8/2020 (âm lịch).

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị N xin rút lại một phần đơn khởi kiện đối với số tiền 1.000.000 đồng, do có sai sót trong tính toán. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà N là phù hợp và được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần khởi kiện của bà Huỳnh Thị N đối với số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các lời khai của những hụi viên như: bà Trần Thị Hương, Nguyễn Hồng Lý, Dương Thị Cúc và bà Trần Thị Hồng xác định các chưng hụi bà S tham gia chơi bà đã hốt hết. Như vậy, sau khi đã hốt hụi bà S có đóng hụi được vài lần rồi sau đó không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, các lần không đóng hụi được bà N xác định dây hụi ngày 25/9/2019 (âm lịch) còn nợ 18.000.000 đồng, dây hụi ngày 10/4/2020 (âm lịch) còn nợ 36.000.000 đồng, dây hụi 10/4/2020 (âm lịch) còn nợ 12.000.000 đồng và dây hụi ngày 15/8/2020 (âm lịch) còn nợ 48.000.000 đồng, tổng số tiền bà S chưa thanh toán cho bà N là 114.000.000 đồng, việc trình bày này phù hợp với thực tế nên được chấp nhận. Do bà S đã lãnh (hốt) hết các dây hụi bà tham gia nhưng bà đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với chủ hụi. Do đó theo quy định tại Điều 24 Nghị định số

19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, bêu, phường, buộc bà Nguyễn Tuyết S phải có nghĩa vụ hoàn trả tổng số tiền hụi đã thiếu là 114.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị N. Do bà N không có yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Tuyết S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 5.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, bêu, phường;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N đối với số tiền 1.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N đối với bà Nguyễn Tuyết S.

Buộc bà Nguyễn Tuyết S có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N tiền nợ hụi là 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Tuyết S nộp số tiền 5.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Bà Huỳnh Thị N được hoàn lại toàn bộ số tiền 2.875.000 đồng, theo biên lai thu số 0006604 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi